

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **473/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/7/2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Nguyễn Văn Y**

**Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ**

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
**Bà Lê Hoàng Lan Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

**1/ Nguyên đơn:** **Võ Thị Thanh T**, sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

**2/ Bị đơn:** **Phan Thanh S**, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N B, huyện Châu Thành, Tiền Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Võ Thị Thanh T trình bày:*

Chị và anh Phan Thanh S cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, chỉ có những mâu thuẫn nhỏ nhưng hòa giải được, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S có quan hệ với người phụ nữ khác, khi về nhà lạnh nhạt với chị. Chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, anh S rất ít về nhà, sau đó thì không về nữa cho đến nay. Từ tháng 8/2018 chị và anh S đã sống ly thân nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, tình

cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về quan hệ hôn nhân: cho chị được ly hôn với anh Phan Thanh S.

-Về con chung: có 01 con chung tên Phan Võ Quốc T, sinh ngày 17/01/2014, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có

Anh Phan Thanh S đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung như đã trình bày. Anh S vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh S. Về con chung, giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh S không phải cấp dưỡng; tài sản chung và nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Phan Thanh S được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Võ Thị Thanh T và anh Phan Thanh S cưới nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2013 tại UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27/2013 quyền số 02/2012, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị T trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì có mâu thuẫn do anh S có quan hệ với người phụ nữ khác nên về nhà lạnh nhạt với vợ, chị và gia đình có khuyên can nhưng anh S không thay đổi, đi làm ít về nhà hơn, đến tháng 8/2018 thì không về nhà sống chung với chị nữa. Nay chị không còn tình cảm với anh S nên chị xin được ly hôn.

Xét thấy, chị T xin ly hôn với anh S nhưng anh S không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn cương quyết xin được ly hôn, anh S không đến Tòa án và vắng mặt

không lý do điều này thể hiện anh S không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị T quyết định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh S thì được cung cấp là anh S làm nghề chỉnh nhạc sóng, trước đây đi làm có về nhà, sau đó thì khoảng một tháng mới về, từ giữa năm 2018 đến nay không thấy anh S về, gia đình có khuyên nhưng anh S cũng không thấy về.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị T và anh S không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị T xin ly hôn với anh S là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị T và anh S có 01 con chung tên Phan Võ Quốc T, sinh ngày 17/01/2014, hiện chị T đang nuôi con. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của chị T thấy rằng cháu T chưa được 7 tuổi, chị T đã nuôi con từ khi vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân cho đến nay, cháu đã ở ổn định bên mẹ và được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Chị T hiện đi làm công nhân, thu nhập khá, chị đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Đề ổn định cho con trẻ về nơi sinh sống cũng như về tâm sinh lý, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị T. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản*: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.*

#### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Võ Thị Thanh T được ly hôn với anh Phan Thanh S.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Phan Võ Quốc T, sinh ngày 17/01/2014 cho chị Võ Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị T chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0009441 ngày 11/3/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Thị Bảnh**